TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 297/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 tại tỉnh Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị S; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2007/HSST ngày 12/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2008.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đã chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2019; có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hữu P; địa chỉ: Thôn Trung, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tuấn V; địa chỉ: Thôn Phước L, xã Phước Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Mỹ Đ; địa chỉ: Đường P, phường Vĩnh N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn H; địa chỉ: 33/19 đường C, phường Phương S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Quang Đ; địa chỉ: Tổ 4, thôn Ngọc H, xã Vĩnh N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh P; địa chỉ: Tổ 1, thôn T, xã Vĩnh T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Nhật Tố M; địa chỉ: Hẻm 58/74 tổ 4, thôn H, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 02/4/2019, Nguyễn Văn V điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 79N1-16… đi ngang qua bãi đất trống thuộc khu vực thôn N, xã T, thành phố N thì phát hiện một xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng xám BKS 79C1-16.. của anh Nguyễn Hữu P đang để đây, trên xe có cắm chìa khóa xe. Thấy vậy, V nảy sinh ý định trộm cắp nên chạy xe 79N1-16.. đến đường hẻm, cách đó khoảng 100m thuộc thôn T, xã V, thành phố N để xe máy 79N1-16…, khóa cổ lại rồi đi bộ quay lại lấy trộm xe máy 79C1-16... Sau khi lấy được xe máy 79C1-16.., V điều khiển xe chạy đến nhà Huỳnh Quang Đ gửi xe, anh Đ không biết đây là xe trộm cắp nên cho gửi. Sau đó, V đi xe thồ quay lại thôn thôn T, xã V, thành phố N để lấy xe 79N1-16...

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Hữu P đã nhờ người quen chở đi tìm kiếm và thấy xe 79N1-16… đang dựng ở trong hẻm gần đó, nghi ngờ xe này do kẻ trộm để lại nên P đứng canh gần đó. Khi thấy V đi bộ đến mở khóa xe, anh P cùng người dân quanh đó giữ V lại và báo Công an xã T. Qua kiểm tra, V không có giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận đăng ký xe máy 79N1-16… nên đưa về trụ sở Công an xã T. Tại cơ quan công an, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên và khai xe Exciter màu xanh trắng BKS 79N1-16… bị thu giữ là V mua của Cu Lớn (không rõ lai lịch) với giá 4.000.000 đồng vào khoảng tháng 3/2019, không có giấy tờ. Sau đó V được cho tại ngoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 171/HĐĐG ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng xám BKS 79C1-16… trị giá 18.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, khi V đi ngang qua trước nhà số đường Đ, phường H, thành phố N thì phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đen BKS 79Z1-24… của chị Nguyễn Thị Mỹ Đ đang để trước nhà, trên xe có cắm chìa khóa xe nên đã lấy trộm xe máy trên rồi bỏ chạy. Trên đường đi, V gọi điện thoại cho người đàn ông tên Hùng (chưa xác định rõ lai lịch) để bán xe. Hùng đồng ý mua xe và hẹn gặp V trước nhà số ở đường H, phường S, thành phố N. Tại đây, Hùng đã trả cho V số tiền 6.500.000 đồng, sau đó V đã sử dụng hết số tiền trên.

Khoảng 10 giờ ngày 12/5/2019, Công an phường H đang đi tuần tra phát hiện V đang chơi game bắn cá tại đường K và có nhân dạng giống mô tả của chị Đ nên mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 293/HĐĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Vision BKS 79Z1-24… giá trị là 19.500.000 đồng.

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn V khai nhận còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 01 giờ sáng ngày 17/11/2018, V điều khiển xe Cub (không rõ biển kiểm soát) chở Thành và bé Hai (chưa xác định rõ lai lịch) đến khu vực thôn L, xã Phước Đ, thành phố N tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, Thành đã lấy trộm 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ xám đen BKS 79N1-48… của anh Nguyễn Tuấn V đang để trước sân nhà. Sau đó Thành ngồi trên xe 79N1-48…., còn V điều khiển xe Cub chở bé Hai đẩy xe Thành đang ngồi đi cất giấu xe 79N1-48… tại khu vực bãi đất trống xã T, thành phố N. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/11/2018, V gặp Thành và bé Hai tại tiệm game bắn cá đường A4, khu đô thị V, phường H, thành phố N. Bé Hai nhờ V chở đi gặp người đàn ông tên Kiệm (chưa xác định rõ lai lịch) ở khu Vườn Dương, phường T, thành phố N để lấy tiền bán xe 79N1-48… (bé Hai không nói V biết bán được bao nhiêu) rồi quay về tại tiệm game bắn cá. Tại đây, Thành đưa cho V 1.100.000 đồng, số tiền này V đã sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 292/HĐĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX BKS 79N1- 48… giá trị là 9.020.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản V trộm cắp là 46.520.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKS - NT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01(một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài

sản". Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo yêu cầu của họ; về vật chứng tuyên trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng, tuyên quyền kháng cáo, án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Mỹ Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người bị hại anh Nguyễn Hữu P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Văn H và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 17/11/2018 đến ngày 11/5/2019 bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 46.520.00 đồng, cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất: Vào lúc 01 giờ 00 ngày 17/11/2018, tại thôn L, xã Phước Đ, thành phố N, bị cáo cùng với Thành và bé Hai (chưa xác định được lai lịch) đã trộm cắp một xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 79N1-48… của anh Nguyễn Tuấn V, có giá trị 9.020.000 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ 00 ngày 02/4/2019, tại thôn N, xã T, thành phố N, bị cáo đã lén lút trộm cắp xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79C1-16 của anh Nguyễn Hữu P và vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, bị cáo tiếp tục trộm cắp một xe Honda hiệu Vision, biển kiểm soát 79Z1- 24 của chị Nguyễn Thị Mỹ Đ đang để trong nhà tại đường Đ, phường H, thành phố N. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ của Luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự

tại địa phương. Trong một thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 5/2019 bị cáo thực hiện ba lần trộm cắp tài sản. Mỗi lần trộm cắp tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Trong các năm 2007 và 2009 đã bị Tòa án nhân dân xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản. Sau khi chấp hành xong các bản án, không lo tu chí làm ăn, lại tiếp tục con đường tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét cũng nhận thấy tại trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, một số tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh Nguyễn Hữu P đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ Đ và anh Nguyễn Tuấn V: Chị Đ và anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại. Cụ thể chị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 19.500.000 đồng. Anh V yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Đ và anh V. Xét thấy bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại là không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Một xe máy Yamaha Exciter, màu xanh trắng, có số máy 55P133…. và số khung 5P10DY3… thu giữ của bị cáo khi bắt bị cáo phạm tội quả tang. Quá trình điều tra bị cáo khai mua của một người không rõ họ tên với giá 4.000.000 đồng. Kết quả điều tra cho thấy chiếc xe này là của anh Phan Văn H, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H là đúng pháp luật. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 biển số xe máy 79N1-16… là vật chứng thu được trong vụ án. Chủ sở hữu của biển số xe là anh Lê Khắc Ch. Kết quả điều tra cho thấy, anh Ch đã bán chiếc xe này cho một người khác, hiện không xác định được người mua là ai, anh Ch không yêu cầu gì khác về phân dân sự. Do vậy, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu vàng, 01 điện thoại di động LG màu đen là của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Số tiền 2.000.000 đồng, thu được trong người bị cáo. Kết quả điều tra không chứng minh được là tiền do phạm tội mà có, nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng Hùng, Thành, Kiệm và Bé Hai để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ Đ số tiền **19.500.000** đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn V số tiền **7.000.000** đồng (*Bảy triệu đồng*).

2.2. Người bị hại là anh Nguyễn Hữu P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Quy định: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động LG màu đen trắng (đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong) và số tiền 2.000.000 đồng, nhưng cần giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trả lại cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố N với Công an

thành phố Nha Trang và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT:0000579 ngày 07 tháng 8 năm 2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.